

ÔN TẬP KIỂM TRA HK1- MÔN SINH HỌC 10**Câu 1: Tìm hiểu về Protein****1/ Đặc điểm của Protein:**

- Đơn phân là amino acid
- Có 20 loại amino acid. Gồm amino acid không thay thế và amino acid thay thế

2/ Chức năng chủ yếu đối với tế bào và cơ thể:

- Xúc tác phản ứng
- Cấu tạo tế bào, cơ thể
- Điều hòa quá trình trao đổi chất
- Bảo vệ cơ thể
- Dự trữ acid amin
- Vận chuyển các chất qua màng

Câu 2: Đặc điểm các thành phần chủ yếu cấu tạo của vi khuẩn

Tên các thành phần chủ yếu cấu tạo của vi khuẩn	Chức năng
Roi	Giúp vi khuẩn di chuyển
Lông nhung	Giúp vi khuẩn bám vào bề mặt tế bào
Vỏ nhầy	Bảo vệ vi khuẩn
Thành tế bào	Bảo vệ vi khuẩn
Màng tế bào	Bảo vệ và trao đổi chất có chọn lọc
Vùng nhân	Mang thông tin di truyền.
Plamid	Chứa gene hỗ trợ cho sự sinh trưởng của vi khuẩn
Ribosome	Nơi tổng hợp protein

Câu 3: Nhìn hình xác định được tên bào quan của tế bào nhân thực và nêu đặc điểm của bào quan đó:

Tên các thành phần	Cấu tạo/ vị trí	Chức năng
Màng sinh chất	Cấu tạo lớp photpholipid kép và prôtêin	Trao đổi chất có chọn lọc. Có prôtêin nên đảm nhận các chức năng như thu nhận thông tin, giúp các tế bào nhận biết nhau
Tế bào chất	Là vùng nằm giữa màng sinh chất và nhân	Là nơi diễn ra hầu hết các hoạt động sống của tế bào
Nhân	Màng kép bao bọc, trên màng có nhiều lỗ nhân, Bên trong là dịch nhân chứa chất nhiễm sắc và nhân con	Trung tâm thông tin, điều khiển các hoạt động sống của tế bào.
Ribosome	Không có màng bao bọc, được cấu tạo từ rRNA và protein.	Là bộ máy tổng hợp protein của tế bào
Ti thể	Màng kép bao bọc, bên trong chứa chất nền, Ribosome, DNA	Nhà máy năng lượng của tế bào
Lục lạp	Màng kép bao bọc, bên trong chứa sắc tố quang hợp	Nơi thực hiện quá trình quang hợp → tạo chất hữu cơ.
Lưới nội chất	Là hệ thống màng cuộn gập	Tổng hợp lipid, protein; phân huỷ

	thành mạng lưới các túi dẹt và các ống chứa dịch thông với nhau	thuốc và chất độc, chuyển hoá carbohydrate
Bộ máy Golgi	gồm hệ thống các túi dẹt xếp chồng lên nhau	Phân loại, đóng gói và vận chuyển các sản phẩm của tế bào

Câu 4:

1/Phân biệt khuếch tán và thẩm thấu:

-Giống nhau:

- + Di chuyển theo chiều gradien nồng độ.
- + Không tiêu tốn năng lượng

-Khác nhau:

- + Khuếch tán: Di chuyển của chất tan từ nơi có nồng độ chất tan cao đến nơi có nồng độ chất tan thấp
- + Thẩm thấu: Di chuyển của nước từ nơi có nồng độ chất tan thấp đến nơi có nồng độ chất tan cao

2/Phân biệt dung dịch ưu trương, đẳng trương, nhược trương

- Dung dịch ưu trương: Nồng độ chất tan của dung dịch > Nồng độ chất tan tế bào
- Dung dịch đẳng trương: Nồng độ chất tan của dung dịch = Nồng độ chất tan tế bào
- Dung dịch nhược trương: Nồng độ chất tan của dung dịch < Nồng độ chất tan tế bào

3/Phân biệt các phương thức vận chuyển các chất qua màng sinh chất

	Vận chuyển thụ động	Vận chuyển chủ động	Nhập bào và xuất bào
Cách thức vận chuyển	Vận chuyển của chất tan từ nơi có nồng độ chất tan cao đến nơi có nồng độ chất tan thấp	Vận chuyển của chất tan từ nơi có nồng độ chất tan thấp đến nơi có nồng độ chất tan cao	Vận chuyển các chất do sự biến dạng của màng sinh chất do tạo thành các túi vận chuyển
Sự tiêu tốn năng lượng	Không tốn năng lượng	Tốn năng lượng	Tốn năng lượng

Câu 4: VẬN DỤNG

Câu 1: Cho ví dụ vi khuẩn có lợi và gây hại cho con người? Thuốc sử dụng diệt vi khuẩn có tên gọi là gì?

.....

.....

.....

Câu 2: Tại sao rau củ ngâm muối, quả ngâm đường có thể bảo quản trong thời gian dài?

.....

.....

.....

Câu 3: Tại sao khi bón phân quá nhiều, cây có thể chết?

.....

.....

.....

Câu 4: Cho các tế bào sau đây: tế bào biểu bì, tế bào hồng cầu, tế bào bạch cầu, tế bào cơ tim.

a/ Tế bào nào có nhiều ribosome nhất? Giải thích.

.....
.....
.....

b/ Tế bào nào có nhiều ti thể nhất? Giải thích.

.....
.....
.....

c/ Tế bào nào không có nhân? Giải thích.

.....
.....
.....

Thủ Đức, ngày 22 tháng 11 năm 2022

TỔ TRƯỞNG

(họ tên và chữ ký)



Phạm Nguyễn Mỹ Nhật